

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 26 – 6 - 2023

“V/v Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Trân

Bà Nguyễn Hồng Xứng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2023/HNGĐST ngày 04 tháng 5 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị M, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp BLA, xã V B N, huyện VT, Kiên Giang.

Địa chỉ hiện nay: 176, LHP, phường TA, quận BT, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Lê Thanh C, sinh năm 1982

Địa chỉ trong giấy đăng ký kết hôn: 3076 N 22 ND street Unit A, Tampa, FL 33610, USA.

Địa chỉ hiện nay: 1205 Lake Shore Ranch Dr, Seffner, FL, 33584, USA.

Địa chỉ tạm trú: 247, ấp TH, xã BS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

(Chị M và anh C đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/4/2023 chị Võ Thị M trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:

Chị và anh C kết hôn với nhau từ năm 2016, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện VT, Kiên Giang. Sau khi kết hôn anh chị vẫn sống hai nơi, chị ở Việt Nam, còn anh C sống tại Mỹ. Do điều kiện địa lý, tài chính và tính

chất công việc nên anh C không thể về thăm chị thường xuyên nên anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn từ nhiều vấn đề như, kinh tế, quan điểm sống, anh chị thường xuyên cãi vã, mặc dù anh chị nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết cho ly hôn với anh C.

Về con, tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh C có ý kiến: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ đúng như chị M trình bày. Với yêu cầu của chị M, anh yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang giải quyết chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của chị M, giải quyết vắng mặt anh vì anh đi làm ăn xa không về tham dự được. Mọi phán quyết của tòa án anh đều chấp nhận không khiếu nại về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Võ Thị M và bị đơn anh Lê Thanh C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa hợp lệ. Căn cứ Điều 228, Điều 238, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị M và Lê Thanh C là hôn nhân hợp pháp, thực hiện đầy đủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nguyên nhân ly hôn anh chị đều xác định, sau khi kết hôn do mỗi người sống một nơi, không thường xuyên gặp nhau bởi điều kiện địa lý, kinh tế, tài chính và tính chất công việc cho nên anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành, anh chị đều có ý kiến gửi đến tòa án thống nhất ly hôn.

Hội đồng xét xử, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị M và anh Lê Thanh C hai bên đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc. Sau khi cưới nhau năm 2016 anh C không về thăm chị M. Hiện tại chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh C. Như vậy, cho thấy đời sống chung vợ chồng của chị M và anh C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó qua thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị M đối với anh Lê Thanh C.

Về con, tài sản và nợ chung: Anh chị đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Võ Thị M phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị M được ly hôn với anh Lê Thanh C.
2. Về con, tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
3. Án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị M có nghĩa vụ nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008700 ngày 19/4/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.
4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Chon